

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến cầu Bang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến cầu Bang;*

*Căn cứ Quyết định số 4203/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến cầu Bang;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 2227/BKVII-KTTĐ ngày 07/11/2025 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 580/TTr-SNN&MT ngày 07/11/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến cầu Bang (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Hồng Gai và phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh (do Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của tỉnh đã thẩm định, thông qua và Sở Nông nghiệp và Môi trường trình tại Tờ trình số 580/TTr-SNN&MT ngày 07/11/2025) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

**Điều 3.** Dự án chỉ được triển khai thực hiện khi đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện khởi công xây dựng công trình; quá trình thực hiện triển khai thực hiện dự án yêu cầu tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Quyết định này chỉ thực hiện đánh giá các tác động môi trường trong quá trình triển khai thi công và hoạt động của Dự án; không xác nhận, điều chỉnh, thay đổi các nội dung trong quy hoạch, chủ trương đầu tư dự án do cơ quan có liên quan phê duyệt theo thẩm quyền.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính hợp lý, hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu và các nội dung bảo vệ môi trường trong kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt.

- UBND phường Hồng Gai, UBND phường Cao Xanh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh trong việc giám sát quá trình triển khai

và hoạt động dự án đảm bảo quy định hiện hành; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 28 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND phường Hồng Gai; Chủ tịch UBND phường Cao Xanh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
  - CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
  - Sở Xây dựng;
  - BQLVHL;
  - Trung tâm PV HCC tỉnh;
  - V0, V1-4, MT;
  - Lưu: VT, MT;
- 10 bản, M-QĐ 283

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Công**

## CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### Dự án Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến cầu Bang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

#### 1. Thông tin về dự án.

##### 1.1. Thông tin chung.

- Tên dự án: Đường bao biển kéo dài từ đường Trần Quốc Nghiễn (gần trụ P4 cầu Bãi Cháy) đi qua cầu Bình Minh đến cầu Bang.
- Địa điểm thực hiện: Phường Hồng Gai và phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II tỉnh Quảng Ninh.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 6 - Tầng 7, Trụ sở Liên cơ quan số 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

##### 1.2. Quy mô, công suất.

1.2.1. Vị trí, phạm vi thực hiện dự án: Phường Hồng Gai và phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh.

##### 1.2.2. Quy mô, công suất của dự án.

- Tổng diện tích đất quy hoạch là 408.195,25 m<sup>2</sup> (theo Quyết định Quyết định số 4203/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh), trong đó: Diện tích thực hiện dự án là 262.115,96 m<sup>2</sup>.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài tuyến khoảng 7,4 km. Điểm đầu tuyến (Km0+000) giao với đường Trần Thái Tông; điểm cuối tuyến (Km7+400) giao với đường Trần Phú (giáp cầu Bang) (gồm 03 đoạn), công trình cầu và các công trình hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 2.590 tỷ đồng.

(Chi tiết thể hiện tại Báo cáo nghiên cứu khả thi; chủ trương đầu tư và quy hoạch của dự án đã được cơ quan có liên quan phê duyệt theo thẩm quyền).

1.3. Công nghệ sản xuất: Dự án thuộc loại hình công trình giao thông. Vì vậy, dự án không có công nghệ sản xuất.

##### 1.4. Phạm vi.

##### 1.4.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

###### a. Các hạng mục công trình.

- Đường và vỉa hè: Đường cấp I, 06 làn xe theo tiêu chuẩn đường đô thị, loại đường phố chính thứ yếu (TCVN 13592:2022). Vận tốc thiết kế 60 km/h.

Kết cấu áo đường mềm. Chiều rộng nền đường 40 m, gồm: Mặt đường 2x11,5 m = 23 m (06 làn cơ giới); dải phân cách giữa 2m; vỉa hè hai bên 5,0+10,0 m = 15,0 m.

- Nút giao thông: Trên tuyến có 2 nút giao chính: (1) Giao với đường Trần Thái Tông tại Km0+000; (2) Giao với đường Trần Phú tại Km7+410.

- Các cầu trên tuyến: Đầu tư xây dựng mới 01 cầu từ Km0+135 đến Km0+516 (vượt vùng nước sâu) chiều dài khoảng 380m; mở rộng 03 cầu vượt kênh hiện có (tại lý trình Km0+800, Km2+450, Km3+200) với tổng chiều dài khoảng 115 m; kết cấu bê tông kết thép.

- Điểm dừng chân ngắm vịnh: Bố trí 05 vị trí ngắm cảnh trên vịnh được thiết kế ra phía ngoài vịnh (trong đó có 01 vị trí tận dụng lại của nhà đầu tư CTGT 507 đã thi công; 04 vị trí ngắm cảnh mới).

- Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác: Cây xanh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng dọc đường, các hạng mục công trình đảm bảo an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo...).

#### b. Hoạt động của dự án.

- Giai đoạn thi công, xây dựng: (1). Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng chuẩn bị thi công; (2). Hoạt động lắp đặt các công trình phụ trợ; (3). Hoạt động san gạt mặt bằng, thi công đào đắp; (4). Hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đá, cát san nền; (5). Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình trên tuyến; (6). Hoạt động hoàn trả, thanh thải mặt bằng; (7). Hoạt động của công nhân xây dựng tại dự án.

- Giai đoạn vận hành: (1). Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; (2). Hoạt động duy tu, bảo trì tuyến đường,

1.4.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường: Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm hoạt động thi công của các chủ thể chủ đầu tư các dự án liên quan trên diện tích 146.079,29 m<sup>2</sup>.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ): Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.**

### *2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng.*

- Các hạng mục công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường, bao gồm: Công trường thi công bố trí tại khu vực cuối tuyến (trong đó bố trí các

hạng mục, công trình: Nhà điều hành công trường, bãi đúc cấu kiện, khu vực tập kết nguyên vật liệu thi công, khu vực tập kết máy móc thiết bị phục vụ thi công, khu vệ sinh, kho chứa chất thải nguy hại tạm thời); đường công vụ phục vụ thi công (bố trí dọc tuyến); hệ thống thoát nước mưa chảy tràn bề mặt trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, bao gồm: Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng trên tuyến để chuẩn bị thi công trong phạm vi dự án; hoạt động xử lý nền đất yếu, đào đắp thi công nền đường; hoạt động tập kết nguyên vật liệu; hoạt động thi công các hạng mục, công trình của dự án đầu tư; hoạt động vận chuyển, tập kết vật liệu dư thừa; hoạt động tháo dỡ, thanh thải các hạng mục, công trình phụ trợ để hoàn trả mặt bằng cho dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng tại dự án.

## 2.2. Giai đoạn vận hành.

- Hạng mục công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường, bao gồm: Hệ thống thoát nước mưa; các mố, trụ cầu trên tuyến.

- Hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, bao gồm: Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường; hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình trên tuyến (do đơn vị nhận bàn giao quản lý tuyến đường thực hiện theo dự án đầu tư riêng).

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

### 3.1. Nước thải, khí thải.

#### 3.1.1. Nước thải.

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án, lưu lượng phát sinh khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>) tính theo N, tổng Nitơ, tổng photpho, tổng Coliform, sunfua, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng kết cấu, vệ sinh máy móc, thiết bị phục vụ thi công, lưu lượng phát sinh khoảng 2,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh lỗ khoan mố, trụ cầu, lưu lượng phát sinh trong suốt quá trình thi công khoảng 160 m<sup>3</sup>. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: pH có độ kiềm cao, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), chất rắn hoà tan, COD, dầu mỡ khoáng...

- Nước thải phát sinh từ các hồ rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường thi công, lưu lượng phát sinh khoảng 2,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), chất rắn hoà tan, dầu mỡ khoáng, bùn cặn...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động san nền bằng cát được bơm phun trực tiếp vào vị trí bãi san lấp, lưu lượng phát sinh trong suốt quá trình thi công khoảng 150.906 m<sup>3</sup> (lượng nước thải tính khoảng 20% khối lượng cát sử dụng san lấp). Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), cát...

- Nước mưa chảy tràn bề mặt trên diện tích thực hiện dự án, lưu lượng phát sinh lớn nhất khoảng 6.450 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), chất rắn hoà tan, bùn đất, dầu mỡ...

#### b. Giai đoạn vận hành.

- Nước mưa chảy tràn bề mặt trên diện tích thực hiện dự án, lưu lượng phát sinh lớn nhất khoảng 29.023 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), chất rắn hoà tan, bùn đất, dầu mỡ...

### 3.1.2. Bụi và khí thải.

#### a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động: Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng trên tuyến để chuẩn bị thi công trong phạm vi dự án; hoạt động xử lý nền đất yếu, đào đắp thi công nền đường; hoạt động tập kết nguyên vật liệu; hoạt động thi công các hạng mục, công trình của dự án đầu tư; hoạt động vận chuyển, tập kết vật liệu dư thừa; hoạt động thăm bê tông nhựa; hoạt động tháo dỡ, thanh thải các hạng mục, công trình phụ trợ để hoàn trả mặt bằng cho dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO<sub>2</sub>, Benzen, C<sub>x</sub>H<sub>y</sub>...

#### b. Giai đoạn vận hành.

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến. Thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Tổng bụi lơ lửng (TSP); NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, CO...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình trên tuyến. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOC<sub>x</sub>, C<sub>x</sub>H<sub>y</sub>, Benzen,...

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

#### 3.2.1. Chất thải rắn thông thường.

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng tại dự án, với khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 25 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, vỏ chai lọ, giấy vụn...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng trên tuyến để chuẩn bị thi công, với khối lượng phát sinh khoảng 5,8 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thực bì (thân cây, cành lá, cỏ,...), sinh khối.

- Đất đá, bùn trôi phát sinh từ hoạt động san nền, đào, đắp thi công nền đường và các hạng mục công trình trên tuyến, với khối lượng dự kiến khoảng 135.608 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục, công trình trên tuyến, với khối lượng phát sinh khoảng 9.447 tấn (bao gồm: Khối lượng vật liệu dư thừa, phế thải xây dựng; khối lượng bùn cặn phát sinh từ hoạt động nạo vét rãnh thoát nước mưa, hồ ga; khối lượng phá dỡ thanh thải các hạng mục, công trình phụ trợ thi công). Thành phần chủ yếu bao gồm: Đất đá, bê tông, bùn cặn, sắt thép...

- Đất, cát, sét lẫn dịch khoan Bentonite phát sinh từ quá trình khoan cọc nhồi, với khối lượng phát sinh dự kiến khoảng 250 m<sup>3</sup>.

#### b. Giai đoạn vận hành.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa, với khối lượng phát sinh khoảng 1 tấn/lần nạo vét, tần suất nạo vét định kỳ khoảng 01 lần/năm hoặc khi có hiện tượng tắc nghẽn. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bùn cặn, đất đá...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục, công trình trên tuyến, với khối lượng phát sinh khoảng từ 0,5 tấn/lần bảo trì. Thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hồng, biển báo hồng, hệ thống chiếu sáng hồng...

#### 3.2.2. Chất thải nguy hại.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, với khối lượng phát sinh khoảng 39,4 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, nhựa đường, dung môi vệ sinh, sơn thải, dung môi pha sơn...

b. Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường, với khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/lần bảo trì. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, cặn sơn...

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

#### 3.3. Tiếng ồn, độ rung.

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng: Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ các phương tiện, thiết bị tham gia thi công (bao gồm các loại máy đào, xúc, đầm ủi, ép cọc...).

3.3.2. Giai đoạn vận hành: Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

### 3.4. Các tác động khác.

#### 3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng.

a. Tác động đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học: Trong quá trình thi công xây dựng, đất, đá và bùn cặn từ hoạt động thi công nếu không được kiểm soát tốt có thể bị rửa trôi theo nước mưa, gây bồi lắng các thủy vực lân cận và ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái thủy sinh. Các hoạt động như khoan cọc nhồi, nạo vét, san lấp làm xáo trộn lớp trầm tích đáy, làm tăng độ đục của nước gây ảnh hưởng hoặc có thể vùi lấp các hệ sinh thái đáy của khu vực.

#### b. Tác động đến môi trường nước biển ven bờ:

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công có thể cuốn theo đất, đá, bùn cặn và dầu mỡ rơi vãi từ máy móc, thiết bị, làm gia tăng độ đục, gây bồi lắng và suy giảm chất lượng nguồn nước biển ven bờ.

- Trong quá trình thi công cầu, việc ngăn dòng hoặc dẫn dòng tạm thời có thể làm thay đổi chế độ thủy văn tự nhiên, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của hệ thống kênh thoát nước tại khu vực thực hiện dự án.

- Việc sử dụng các kết cấu tạm trong quá trình thi công (đê quây, vòng vây cọc ván thép) và các sà lan vận chuyển cát san nền neo đậu tại vị trí thi công sẽ có nguy cơ làm cản trở dòng chảy ven bờ, dẫn đến hiện tượng xói lở hoặc bồi lắng bất thường ở các khu vực lân cận trong suốt thời gian thi công.

#### c. Tác động đến giao thông khu vực:

- Hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, vật liệu dư thừa, phế thải xây dựng, đất đá có thể gây cản trở, ùn tắc giao thông trên tuyến đường hiện hữu và các điểm giao cắt, tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Quá trình thi công cầu sử dụng các kết cấu tạm trong quá trình thi công (đê quây, vòng vây cọc ván thép) và hoạt động của các sà lan vận chuyển cát san nền sẽ làm gia tăng mật độ giao thông thủy tại khu vực, làm tăng nguy cơ xảy ra va chạm, sự cố tràn dầu.

#### d. Tác động đến hệ thống thoát nước:

- Quá trình thi công có thể làm rửa trôi đất đá, nguyên vật liệu xuống các kênh thoát nước hiện trạng gây bồi lấp, tắc nghẽn lòng kênh làm giảm khả năng tiêu thoát nước cho khu vực dân cư hiện trạng.

- Ngoài ra quá trình thi công cọc khoan nhồi tại các vị trí xung quanh sẽ tạo ra rung động mạnh có thể gây nứt vỡ hoặc làm giảm tính ổn định kết cấu của bờ kè.

e. Tác động đến kinh tế - xã hội:

- Việc tập trung đông công nhân xây dựng từ các địa phương ngoại tỉnh có thể dẫn đến nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự trong khu vực.

- Quá trình thi công xây dựng cũng sẽ gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của các khu dân cư tại điểm đầu tuyến và cuối tuyến, đồng thời ảnh hưởng hoạt động các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn (bến cá, các cảng bến trong Cụm công nghiệp Hà Khánh,...).

f. Các sự cố có thể phát sinh: Tai nạn lao động; tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở; ngập úng,...

3.4.2. Giai đoạn vận hành.

a. Sự cố sạt lở: Vào những đợt mưa lũ, triều cường có khả năng xảy ra sạt lở mái taluy làm đất đá tràn xuống gây ảnh hưởng đến nước biển ven bờ tại khu vực.

b. Sự cố sụt lún, nứt gãy, hỏng: Có thể gây nứt nền đường, cấu kiện chịu lực của công trình gây ảnh hưởng chất lượng công trình, an toàn của người và phương tiện khi tham gia giao thông.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.**

##### *4.1. Các công trình và biện pháp xử lý nước thải, khí thải.*

###### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

\* *Đối với nước thải sinh hoạt:*

- Không bố trí lán trại sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công.

- Bố trí 3 nhà vệ sinh di động (bố trí tại khu lán trại và dọc các đoạn tuyến theo tiến độ thi công), để thu gom nước thải xí tiêu của công nhân xây dựng tại dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 lần/tuần hoặc ngay khi có hiện tượng đầy bể, đảm bảo không phát sinh mùi, chất thải ra ngoài môi trường.

\* *Đối với nước thải thi công:*

- Sử dụng lượng nước vừa đủ trong quá trình thi công, bảo dưỡng kết cấu nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, vệ sinh thiết bị, dụng cụ lao động: Sử dụng các thùng phuy có dung tích 200 lít, kết hợp sử dụng tấm thấm dầu để thu gom, lắng đọng nước thải phát. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ được tận dụng phối trộn nguyên vật liệu xây dựng, tưới ẩm đập bụi khu vực tập kết nguyên vật liệu, không xả thải ra ngoài môi trường. Định kỳ nạo vét cặn lắng vận chuyển đi xử lý cùng với chất thải rắn xây dựng.

- Nước thải từ hoạt động hồ rửa bánh xe: Nước thải không xả ra môi trường, được cấp nước bổ sung khi cạn. Định kỳ nạo vét cặn lắng đáy hồ vận chuyển đi xử lý cùng với chất thải rắn xây dựng. Sau khi thi công xong, san lấp hồ rửa bánh xe, hoàn trả mặt bằng cho dự án.

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh lỗ khoan móng, trụ cầu được bơm về hệ thống bể lắng (bố trí tại các khu vực thi công cầu, dung tích khoảng 10 m<sup>3</sup>/bể) sau đó đưa vào thiết bị tách bùn, đất. Sau khi tách bùn, đất, dịch Bentonite sẽ được thu hồi về silo chứa để tái sử dụng cho các dự án khác, không thải ra ngoài môi trường. Nước trong bể sau khi lắng được tận dụng lại để phối trộn nguyên vật liệu, tưới ẩm đập bụi theo quy định, không xả thải ra môi trường. Định kỳ nạo vét cặn lắng đáy hồ vận chuyển đi xử lý cùng với chất thải rắn xây dựng. Sau khi kết thúc thi công xây dựng, thực hiện tháo dỡ bằng phương pháp thủ công để hoàn trả mặt bằng cho dự án.

- Thi công hệ thống đê quây bằng vải địa kỹ thuật bao bọc toàn bộ khu vực san lấp trước khi bắt đầu bơm phun, đảm bảo lưu chứa toàn bộ hỗn hợp cát, nước. Nước thải sau khi được giữ lại các hạt cát, bùn mịn tại lớp vải địa kỹ thuật sẽ thoát ra ngoài môi trường. Có phương án chia khu vực san lấp thành nhiều ngăn lắng nối tiếp bằng cách sử dụng các vách ngăn để tăng hiệu quả lắng đọng.

*\* Nước mưa chảy tràn:*

- Tại khu vực thi công dự án: Tùy thuộc vào vị trí, khối lượng thi công theo thiết kế được duyệt để bố trí hệ thống rãnh thu nước mưa; trên tuyến rãnh, cứ khoảng 50 – 100 m bố trí một hố ga để thu gom, lắng đọng chất rắn lơ lửng, bùn đất trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Tại mặt bằng khu vực công trường thu công: Đắp đê quây bằng bao cát xung quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu để tránh rửa trôi; đào hệ thống rãnh đất xung quanh khu vực tập kết để thu gom, thoát nước mưa chảy tràn bề mặt để thu nước chảy bề mặt trên tuyến rãnh cách 50 - 100m đào các hố ga để thu gom, lắng đọng chất rắn lơ lửng, bùn đất trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

- Thi công dứt điểm theo từng đoạn, từng hạng mục, san gạt đến đâu đầm lèn đến đó. Không tập kết nguyên vật liệu, thiết bị thi công... gần nguồn nước mặt. Thường xuyên vệ sinh mặt bằng công trường thi công sau mỗi buổi làm việc, không để rơi vãi nguyên, nhiên vật liệu, dầu mỡ.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm ngăn ngừa tình trạng ú đọng, ngập úng, sinh lầy. Tần suất nạo vét 01 tháng/lần và ngay sau mỗi trận mưa.

## b. Giai đoạn vận hành

- Thi công hệ thống thoát nước theo thiết kế để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực:

+ Xây dựng hoàn thiện 5 cống thoát nước ngang đường ra vịnh Cửa Lục gồm các loại cống hộp, cống tròn; thân cống bằng BTCT M350, 2 đầu hố thu kết nối rãnh dọc. Ngoài ra bố trí một số cống ngang trên tuyến để dẫn nước từ rãnh dọc bên trái tuyến sang bên phải tuyến để xả ra các kênh.

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống cống, rãnh thoát nước dọc tuyến thu nước mặt đường, nước từ đường ngang và dẫn nước về vị trí cửa xả đổ ra vịnh Cửa Lục hoặc đổ ra các kênh; gồm các khẩu độ B600-B2000 đặt dưới vỉa hè; nước mưa được thu gom bởi các hố ga thu trực tiếp hai bên đường với khoảng cách trung bình 30 m/hố. Nước trên mặt đường sẽ chảy theo độ dốc ngang mặt đường về các rãnh dọc, từ đó chảy theo địa hình tự nhiên dẫn ra nguồn tiếp nhận là vịnh Cửa Lục và hạ lưu sông Diên Vọng.

- Vệ sinh tuyến đường định kỳ.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước mưa định kỳ 01 lần/năm hoặc khi có hiện tượng tắc nghẽn. Tăng tần suất nạo vét vào mùa mưa.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Xây dựng, bố trí hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải thi công trước khi thực hiện các hoạt động thi công, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công phải được thu gom, xử lý đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng vào mục đích tưới đập bụi trên công trường thi công, phối trộn nguyên vật liệu.

- Thực hiện các biện pháp quản lý nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, và nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công, vận hành dự án, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); các quy chuẩn môi trường hiện hành; các quy định của tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Lập kế hoạch thi công và nhân lực chính để tránh chồng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp thi công hiện đại, các hoạt động cơ giới hóa và tối ưu hóa quá trình thi công.

- Sử dụng số lượng máy móc và thiết bị vừa đủ, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ. Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển.

- Phun nước tưới ẩm tại khu vực tuyến đường vận chuyển, tần suất phun nước 02 lần/ngày (trừ những ngày mưa) nhằm hạn chế bụi phát tán trong quá trình vận chuyển. Bố trí công nhân quét dọn nguyên vật liệu, đất đá rơi vãi.

- Bố trí hồ rửa bánh xe trước khi ra khỏi khu vực công trường thi công để giảm thiểu phát tán bụi ra ngoài môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải, đúng tốc độ, không coi nới thùng xe, có phủ bạt che kín thùng xe không để rơi vãi vật liệu, đất đá, chất thải... xuống đường; vận chuyển đúng tuyến đường đã đăng ký với địa phương.

- Phân bố mật độ xe ra vào chuyên chở nguyên vật liệu phù hợp, lắp đặt các biển báo giảm tốc độ, có bố trí người cảnh giới và chỉ đường tại vị trí giao cắt, không lưu thông vào những giờ cao điểm để tránh làm ùn tắc giao thông, ảnh hưởng tới người tham gia giao thông và khu dân cư lân cận.

- Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu, đơn vị quản lý tuyến đường và chính quyền địa phương để giám sát các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các phương tiện vận chuyển, sửa chữa những đoạn tuyến hư hỏng kịp thời tránh để tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu, hạn chế bụi mặt đường cuốn vào không khí.

- Lập phương án vận chuyển trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp hút bụi kết hợp với phun nước tại các đoạn đường đi qua khu dân cư... nhằm hạn chế phát tán bụi ra môi trường, bảo đảm không ảnh hưởng đến môi trường không khí của khu vực.

- Phối hợp với các tổ chức gồm Công ty Cổ phần xép dỡ; Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 507 chi nhánh Quảng Ninh, Công ty Cổ phần tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần tập đoàn kinh tế Hạ Long có biện pháp thi công phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến luồng tàu ra vào bến xuất nhập hàng hóa trên sông Diên Vọng, bến cập tàu ven bờ vịnh Cửa Lục. Các phương tiện thi công của dự án hoàn toàn cơ động, sẽ dịch chuyển để đảm bảo cho các phương tiện qua lại tuyến luồng, ra vào cập bến làm hàng được an toàn.

- Lắp đặt các biển báo, phao tiêu báo hiệu bên bờ sông, bờ vịnh Cửa Lục, đoạn bố trí phương tiện thủy thi công.

b. Giai đoạn vận hành.

- Duy tu, bảo dưỡng định kỳ tuyến đường để các phương tiện được lưu thông trong tình trạng tốt nhất.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh tuyến.

- Nghiêm cấm các phương tiện vận chuyển quá tải lưu thông trên tuyến.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp; Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường); các quy chuẩn môi trường hiện hành; các quy định của tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

#### 4.2. Công trình, biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

4.2.1. Công trình biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt chia ngăn phân loại theo quy định, dung tích từ 20 – 50 lít bố trí tại nhà điều hành công trường và dọc các đoạn tuyến theo tiến độ thi công. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý hàng ngày đảm bảo theo quy định.

- Đối với thực bì phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật được tập kết tạm thời tại các khu vực công trường thi công, thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công các hạng mục công trình trên tuyến: Đối với các loại chất thải như: Vỏ bao xi măng, mẫu sắt thép,... được thu gom, chuyển giao cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn theo quy định; đối với các loại chất thải khác không có khả năng tận dụng (bao gồm: Bùn cặn phát sinh sinh từ hoạt động nạo vét rãnh thoát nước mưa, hồ ga, hồ lắng, hồ rửa bánh xe,...) chủ dự án dự kiến thu gom, vận chuyển đi tập kết tại bãi đổ thải Km2+500, QL279 thuộc xã Thống Nhất và phường Quang Hanh,

tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II làm Chủ đầu tư. Khoảng cách vận chuyển khoảng 12,4 km.

- Đất đá, bùn trôi phát sinh từ hoạt động san nền, đào, đắp thi công nền đường và các hạng mục công trình trên tuyến, một phần khối lượng được tận dụng để đắp dự án, khối lượng còn lại chủ dự án dự kiến vận chuyển đi tập kết tại bãi đổ thải Km2+500, QL279 thuộc xã Thống Nhất và phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II làm Chủ đầu tư. Khoảng cách vận chuyển khoảng 12,4 km.

- Đất, cát, sét lẫn dịch khoan Bentonite phát sinh từ quá trình khoan cọc nhồi được thiết bị tách để thu hồi Bentonite để tái sử dụng cho các dự án khác. Đất, cát, sét được thu gom, vận chuyển đi tập kết tại bãi đổ thải Km2+500, QL279 thuộc xã Thống Nhất và phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực II làm Chủ đầu tư. Khoảng cách vận chuyển khoảng 12,4 km.

#### b. Giai đoạn vận hành.

- Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì các hạng mục công trình trên tuyến về vị trí phù hợp, không cản trở giao thông. Hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Phối hợp với UBND phường Hồng Gai và UBND phường Cao Xanh tuyên truyền đến cộng đồng dân cư không xả rác thải sinh hoạt ra vỉa hè, lòng đường gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến môi trường sống trong khu vực dự án.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện quản lý toàn bộ khối lượng chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành của dự án đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và đáp ứng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về Quản lý Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại.

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại về các kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 10 m<sup>2</sup> bố trí tại các khu vực công trường thi công. Kho kết cấu khung thép quay tôn, mái lợp tôn. Cửa kho có gờ chắn dầu tràn, ngoài cửa kho có trang bị bình cứu hỏa. Bố trí các thùng chứa dung tích từ 50 - 100 lít được dán mã, phân loại chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Sau khi kết thúc thi công xây dựng, thực hiện tháo dỡ bằng phương pháp thủ công để hoàn trả mặt bằng cho dự án.

##### b. Giai đoạn vận hành:

- Đơn vị thực hiện bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường có trách nhiệm thực hiện thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý đảm bảo theo quy định ngay sau khi phát sinh.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế kho lưu giữ chất thải nguy hại đúng quy cách và đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; các quy định của tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung.

##### 4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển được đăng kiểm trong quá trình thi công và thiết bị thi công có chất lượng tốt. Bảo dưỡng thiết bị và phương tiện vận chuyển thường xuyên để hạn chế tối đa tiếng ồn phát sinh. Các phương tiện vận chuyển đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định. Hạn chế tốc độ các phương tiện đi vào khu vực dự án. Trang bị bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân.

- Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn theo quy định. Không sử dụng cùng một thời điểm nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn như: Máy đào, máy lu bánh hơi..., các thiết bị thi công được lắp đặt thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; bảo đảm các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu chở đúng trọng tải cho phép.

- Hạn chế thi công từ 11h30 đến 13h30 và từ 22h đến 06h sáng hôm sau, không thi công đồng thời các thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

- Có biện pháp hạn chế thấp nhất tiếng ồn trong quá trình phá dỡ công trình.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đèn công trình.

#### 4.3.2. Giai đoạn vận hành.

- Trồng cây xanh dọc dải phân cách, vỉa hè, điểm dừng chân ngắm cảnh để tạo bóng mát, cảnh quan và để hạn chế tác động của tiếng ồn và độ rung.

- Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, biển hướng dẫn theo đúng quy định của Luật giao thông đường bộ.

- Bảo dưỡng định kỳ tuyến đường để các phương tiện được lưu thông trong tình trạng tốt nhất.

- Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường địa phương quản lý, giám sát chất lượng môi trường không khí thông qua chương trình kiểm soát ô nhiễm toàn vùng.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung để đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; các quy định của tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Không.

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Không.

4.4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân bao gồm kính bảo hộ, quần áo, gang tay, mũ...

+ Công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị thi công phải được đào tạo, thực hiện theo đúng nguyên tắc vận hành.

+ Đặt biển báo nguy hiểm, rào chắn tại các vị trí cống, hố đào hoặc các vị trí thi công cao có khả năng rơi, ngã, điện giật.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động trong tổ chức thi công để phòng ngừa sự cố.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông:

+ Có văn bản thông báo về thời gian thi công và thời gian hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, tuyến luồng cho các cơ quan chức năng liên quan (Sở Xây dựng, UBND phường Hồng Gai, UBND phường Cao Xanh; Chi cục Đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh...) để theo dõi, giám sát hoạt động.

+ Phối hợp với các tổ chức gồm Công ty Cổ phần xếp dỡ; Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 507 chi nhánh Quảng Ninh, Công ty cổ phần tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần tập đoàn kinh tế Hạ Long có phương án vận chuyển thi công phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến luồng tàu ra vào bến xuất nhập hàng hóa trên sông Diên Vọng. Các phương tiện thi công của dự án hoàn toàn cơ động, sẽ dịch chuyển để đảm bảo cho các phương tiện qua lại tuyến luồng, ra vào cập bến làm hàng được an toàn.

+ Lắp đặt các biển báo, phao tiêu báo hiệu bên bờ sông, đoạn bố trí phương tiện thủy thi công.

+ Bố trí 1 phương tiện thủy (ca nô công tác) thường xuyên túc trực, làm nhiệm vụ cảnh giới, giữ gìn trật tự và an toàn trong suốt quá trình thi công dự án.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Nghiêm cấm công nhân hút thuốc, nấu nướng hoặc hàn tại các khu vực cấm lửa, khu vực có lưu trữ xăng dầu, tập kết thiết bị, máy móc.

+ Lắp đặt thiết bị an toàn cho các dụng cụ, phương tiện chống cháy như bể nước, bơm, bình chữa cháy.

+ Khi có sự cố xảy ra cần có các biện pháp ứng cứu kịp thời, sơ cứu người bị nạn tại chỗ sau đó đưa đến cơ sở y tế gần nhất để tiến hành cấp cứu. Nếu để xảy ra sự cố ngoài tầm kiểm soát, cần báo cho các đơn vị có chức năng để kịp thời ứng cứu.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu:

+ Thi công theo đúng phương án đã được phê duyệt, tập kết khu nguyên vật liệu máy móc ở cách xa khu vực mặt nước.

+ Bố trí xe ra vào khu vực thi công một cách hợp lý, đối với những phương tiện tham gia thi công phải được kiểm định thường xuyên.

+ Lắp đặt các biển báo, phao tiêu báo hiệu bên bờ sông, đoạn bố trí phương tiện thủy thi công.

+ Khi có sự cố xảy ra cần thông báo ngay đến các cơ quan chức năng của tỉnh về vị trí xảy ra tràn dầu, quy mô và nguyên nhân. Lập tức triển khai công tác ứng phó sự cố. Huy động mọi khả năng và nguồn lực hiện có để ngăn chặn dầu tràn. Huy động nhân lực tại chỗ để tham gia ứng phó sự cố. Khi hoàn tất hoạt động khắc phục sẽ báo cáo lên các cơ quan chức năng có thẩm quyền về tình hình và kết quả khắc phục sự cố.

+ Đơn vị vận chuyển cát san lấp phải đảm bảo có phương án ứng phó sự cố tràn dầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố thiên tai, bão lũ, sạt lở, đứt gãy công trình:

+ Ưu tiên thi công các hạng mục thoát nước để đảm bảo thoát nước trong khu vực dự án.

+ Hoàn thành thi công khoan cọc nhồi, đắp nền đường trước mùa mưa bão.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống tiêu thoát nước, khơi thông phòng ngừa và ứng phó sự cố thiên tai, bão lũ, sạt lở, đứt gãy công trình xung quanh khu vực công trường thi công.

+ Thực hiện thu dọn, thanh thải toàn bộ các vòng vây, giàn giáo bê tông thừa, đất đá rơi vãi... dọc khu vực thi công sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

+ Giám sát chặt chẽ vấn đề thi công gia cố nền móng, hạ tầng kỹ thuật để hạn chế khả năng xảy ra sự cố sụt lún.

+ Khi lắp dựng ống vách phải chú ý độ thẳng đứng, quản lý dung dịch khoan trong quá trình chờ đổ bê tông để tránh bị lắng đọng, tách nước làm sạt vách.

#### b. Giai đoạn vận hành.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng, sạt lở: Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, thủy văn cầu, cống được tính toán xem xét đến các kịch bản biến đổi khí hậu; kiểm tra, duy tu các công trình gia cố mái taluy đặc biệt tại các vị trí có nguy cơ sạt lở.

#### 4.4.4. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác.

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học.

+ Hoạt động thi công được thực hiện theo đúng chỉ giới quy định, không làm quá phạm vi ranh giới được thi công, trong quá trình thực hiện thi công xây dựng dự án hạn chế tối đa lượng chất thải rơi ngược lại nguồn nước biển ven bờ.

+ Lựa chọn thời điểm thi công tuyến đường công vụ, đào, đắp nền đường tại thời điểm thủy triều thấp để hạn chế phát tán bùn, đất ra ngoài môi trường. Thường xuyên thực hiện nạo vét hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn; chủ động các biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu trong hoạt động của phương tiện máy đào, máy khoan cọc nhồi, cần cẩu nổi,... Đảm bảo luồng lạch, dòng chảy tự nhiên, tiêu thoát nước và chế độ thủy triều cho các khu vực lân cận dự án.

+ Việc thi công các mố, trụ cầu: Sử dụng vòng vây cọc ván thép quanh khu vực thi công mố, trụ cầu để ngăn ngừa bùn đất, chất thải và váng dầu mỡ phát tán ra môi trường nước, nhằm hạn chế tác động đến rừng tự nhiên lân cận và dòng chảy.

+ Quan trắc định kỳ chất lượng nước biển ven bờ tại khu vực thi công san lấp biển với tần suất 3 tháng/lần hoặc quan trắc khi nghi ngờ có tác động xấu đến môi trường trong thời gian thi công. Thường xuyên kiểm tra giám sát về đa dạng sinh học tại khu vực thi công. Từ đó có thể kiểm soát, quản lý, kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Khi thi công xong tiến hành nạo vét hết bùn đất rơi vãi ven vịnh khu vực dọc tuyến đường. Tiến hành thanh thải, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường nước biển ven bờ:

+ Sử dụng đất, đá xô bờ để thi công đường công vụ; chỉ làm đường công vụ theo đoạn ngắn để thi công dứt điểm hạng mục chính rồi hoàn trả mặt bằng ngay. Sử dụng vải địa kỹ thuật không dệt hoặc các vật liệu tương đương tại chân cái mái taluy để kiểm soát xói mòn và bùn cặn phát tán vào môi trường nước, thực hiện đầm nén đảm bảo độ chặt theo yêu cầu.

+ Tổ chức phương án thi công phân vùng cuốn chiếu, dựa trên diện tích thi công, tập kết tạm phù hợp với thiết bị và máy móc thi công; triển khai thi công đường công vụ; tại vị trí thi công cầu đầu tuyến (khu vực nước sâu): thi công cọc khoan nhồi trên hệ nổi, sà lan sau đó thi công kết cấu phần trên, không cần đê quai ngăn nước; đối với phạm vi tiếp giáp vịnh trên tuyến và các cầu còn lại, tùy thuộc mực nước, có thể bố trí bờ bao ngăn nước bằng ống địa Geotube, bao tải đất...bơm hút nước, dọn dẹp, tạo mặt bằng sạch để thi công xử lý đất yếu, nền đường, và các công trình khác.

+ Thực hiện biện pháp thi công kè dự ứng lực trước khi đổ vật liệu đất đắp nền, hạn chế vật liệu đất, cát trôi; không có hiện tượng bùn trôi trong quá trình thi công.

+ Thi công hệ thống đê quây bằng vải địa kỹ thuật bao bọc toàn bộ khu vực san lấp trước khi bắt đầu bơm phun cát san nền.

+ Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét hệ thống hố ga, rãnh thoát nước tại công trường thi công, dọc tuyến thi công và tuyến đường công vụ, bảo đảm lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động giao thông khu vực:

+ Phân luồng giao thông tại các nút giao nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo, đèn báo hiệu công trường đang thi công, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết.

+ Bố trí cán bộ cảnh giới an toàn giao thông tại khu vực đường dẫn vào dự án, khu vực dẫn vào mặt bằng công trường thi công và khu vực thi công tuyến đường, khu vực đầu tuyến bố trí công nhân quét dọn khi có đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

+ Có văn bản thông báo về thời gian thi công, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, tuyến luồng cho các cơ quan chức năng liên quan để kiểm tra, giám sát hoạt động thi công trên sông, biển.

+ Phối hợp với các tổ chức để hạn chế ảnh hưởng đến luồng tàu ra vào bến xuất nhập hàng hóa trên sông Diên Vọng, vịnh Cửa Lục. Các phương tiện thi công của dự án hoàn toàn cơ động, sẽ dịch chuyển để đảm bảo cho các phương tiện qua lại tuyến luồng, ra vào cập bến làm hàng được an toàn.

+ Lắp đặt các biển báo, phao tiêu báo hiệu bên bờ sông, đoạn bố trí phương tiện thủy thi công.

+ Bố trí 1 phương tiện thủy (ca nô công tác) thường xuyên túc trực, làm nhiệm vụ cảnh giới, giữ gìn trật tự và an toàn trong suốt quá trình thi công dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội.

+ Giáo dục, tuyên truyền cho công nhân có lối sống lành mạnh, phòng chống tệ nạn, đặc biệt không làm xáo trộn tập quán của người dân địa phương.

+ Xây dựng mối quan hệ hợp tác đoàn kết, chặt chẽ với chính quyền địa phương, với cộng đồng dân cư để đảm bảo an ninh, quốc phòng nhằm thực hiện tốt các chính sách của nhà nước và của địa phương.

+ Tuyên truyền, phổ biến giáo dục, kiến thức đối với đội ngũ cán bộ và công nhân thi công trên công trường về bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái rừng; quản lý, giám sát chặt chẽ lực lượng thi công xây dựng, thực hiện thu gom, xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) theo phương án thiết kế của dự án đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường hiện hành.

b. Giai đoạn vận hành.

- Tiến hành kiểm tra tuyến đường thường xuyên.

- Khi xảy ra sự cố áp dụng ngay các biện pháp sau: Cấm biển cảnh báo khu vực đoạn đường bị nứt gãy, hư hỏng; tập trung nhân lực và thiết bị để khắc phục, sửa chữa trong thời gian sớm nhất.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### *5.1. Chương trình quản lý môi trường.*

- Bố trí cán bộ theo dõi việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện kiểm soát toàn bộ các nguồn thải từ các hoạt động của Dự án theo quy định Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo ĐTM của dự án; Đề xuất các phương án phòng chống các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án.

### *5.2. Giám sát môi trường.*

#### *5.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng.*

a. Giám sát chất lượng nước biển ven bờ, sông Diễn Vọng.

- Vị trí giám sát: 04 vị trí thi công cầu.

*(Toạ độ các điểm quan trắc phụ thuộc vào thực tế khi tiến hành thi công nên sẽ được xác định cụ thể trong quá trình thi công xây dựng dự án).*

- Thông số: pH, DO, TSS, As, Cd, Pb, Cr, Cu, Zn, Hg, CN<sup>-</sup>, tổng Coliform.

- Tần suất thực hiện: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển, bảng 1 và bảng 2.

b. Giám sát môi trường không khí.

- Vị trí giám sát (03 vị trí):

+ 01 vị trí tại khu vực đầu tuyến

+ 01 vị trí tại khu vực cuối tuyến

+ 01 vị trí tại khu vực công trường thi công.

*(Toạ độ các điểm quan trắc phụ thuộc vào thực tế khi tiến hành thi công nên sẽ được xác định cụ thể trong quá trình thi công xây dựng dự án).*

- Thông số quan trắc: Bụi lơ lửng, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất thực hiện: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

c. Giám sát chất thải thông thường, chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Tỉnh ban hành Quy định về Quản lý Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

d. Giám sát khác.

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Tần suất giám sát: Hàng ngày, trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát các sự cố cháy nổ. Tần suất giám sát: Hàng ngày, trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát các sự cố thiên tai, trượt lở, sụt lún, đứt gãy công trình... Tần suất giám sát: Hàng ngày, trong suốt thời gian xây dựng.

- Giám sát đa dạng sinh học theo quy định. Tần suất: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

5.2.2. Giai đoạn vận hành.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ chất lượng tuyến đường, tình trạng ngập úng dọc tuyến, hiện trạng lòng sông, bờ biển tại các vị trí có công trình (cầu, cống, kè...) để phát hiện sớm tình trạng xói lở hoặc sụt lún.

- Kiểm tra, giám sát hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến.

- Kiểm tra hiện tượng sạt lở, sụt lún sau mỗi trận mưa bão.

- Trên cơ sở kết quả quản lý và giám sát định kỳ, đơn vị quản lý công trình sẽ kịp thời có những biện pháp xử lý để hạn chế đến mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu tới môi trường và hệ sinh thái của khu vực.

*(Chi tiết thể hiện tại nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Chủ đầu tư xây dựng và Hội đồng thẩm định của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).*

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ pháp lý gửi kèm hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (thiết kế, quy hoạch, chủ trương;...) của dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của dự án; thực hiện trách nhiệm của chủ dự án theo Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ dự án đảm bảo thống nhất về số liệu, vị trí giữa hồ sơ và thực địa về hiện trạng đất mặt nước; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc toạ độ của dự án, kiểm kê đối với các loại đất thuộc diện đền bù giải phóng mặt bằng và các tác động đối với hệ sinh thái và đa dạng sinh học khu vực dự án và lân cận. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, giao thông và ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực lân cận dự án.

- Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án phải thực hiện theo đúng tiến độ, quy hoạch và thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, úng ngập khu vực xung quanh dự án và khu vực lân cận trong quá trình triển khai thi công; áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, các tác động bất lợi đến cảnh quan, chất lượng nước biên ven bờ, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy; thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật, thu gom và xử lý tất cả các loại chất thải phát sinh của dự án đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/địa phương về môi trường hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi xả thải ra môi trường, nhằm đảm bảo các hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng xấu đến khu dân cư, các công trình và dự án lân cận; hạn chế tối đa tác động tới cảnh quan và hoạt động giao thông thủy khu vực sự án.

- Thực hiện nghiêm túc phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ; bố trí thời gian thi công và vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp; sử dụng bạt che

phủ kín thùng xe; không chở quá trọng tải quy định; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng để bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ, thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản đối với khối lượng đất đào phát sinh trong quá trình thi công dự án. Trường hợp, khối lượng đất đá thải phát sinh xác định là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường sử dụng cho dự án, dự án khác thì trước khi tiến hành thực hiện, chủ dự án phải thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

- Tận dụng, tái sử dụng tối đa chất thải sau xử lý cho mục đích phù hợp. Trường hợp, phát sinh đồ thải, vị trí đồ thải phải đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành (quy hoạch, đất đai, khoáng sản, môi trường,...), việc đổ thải các chất thải của dự án phải đảm bảo chất thải được phân định theo quy định. Trường hợp, chất thải thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường, được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng. Trường hợp, chất thải được phân định là chất thải thông thường (mã 11 01 05), chất thải phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải tại điểm g khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp, chất thải được phân định thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, chất thải được quản lý như sản phẩm hàng hoá.

- Thanh thải, tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác hoàn trả mặt bằng tại các công trường, các khu vực đất tạm chiếm dụng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở ven bờ vịnh Cửa Lục, hạ lưu sông Diễn Vọng; theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực dự án trong quá trình thi công và vận hành dự án. Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sạt lở, sụt lún, ngập úng do dự án gây ra; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành; lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc các phương án phòng ngừa, ứng phó các sự cố trong giai đoạn thi công xây dựng và

vận hành của dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình của dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện dự án; đầu tư các công trình bảo vệ môi trường phải thực hiện theo đúng tiến độ để đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Quản lý chặt chẽ, tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân thi công tại dự án về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và ngăn ngừa mọi hành vi xâm hại hệ sinh thái, đa dạng sinh học khu vực biển lân cận dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.